Ký bởi: Bộ Tài chính
Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 09.08.2019 09:09

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2019/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

1. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam phải nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

2. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng các dịch vụ cung cấp thông tin doanh nghiệp phải nộp phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

1. Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) là tổ chức thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là tổ chức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư là tổ chức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế một cửa liên thông.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Các đối tượng được miễn phí, lệ phí

1. Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.

Điều 6. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý

thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 7. Quản lý phí, lệ phí

1. Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh được trích 85% số tiền phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thu được để chi cho các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành.

2. Đối với tổ chức thu phí là Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức thu phí chuyển 70% số tiền phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thu được vào tài khoản của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh. Việc trích chuyển được thực hiện hàng tháng. Số tiền còn lại 30% nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thì chuyển 70% số tiền phí cung cấp thông tin doanh nghiệp thu được vào tài khoản của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh. Việc trích chuyển được thực hiện hàng tháng. Số tiền còn lại 30% được sử dụng để trang trải cho việc thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ.

c) Số tiền phí cung cấp thông tin doanh nghiệp do các Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển vào tài khoản của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này được xác định là 100% và phân bổ như sau: Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh được giữ lại 85% để chi cho các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 15% vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành.

3. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2019.

2. Bãi bỏ Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

230b

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Vũ Thị Mai

BIỂU PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 5 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	**Lệ phí đăng ký doanh nghiệp** (bao gồm: Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp)	Đồng/lần	50.000
2	**Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp**		
a	Cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Đồng/bản	20.000
b	Cung cấp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Cung cấp báo cáo tài chính các loại doanh nghiệp	Đồng/bản	40.000
c	Cung cấp báo cáo tổng hợp về doanh nghiệp	Đồng/báo cáo	150.000
d	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	Đồng/lần	100.000
đ	Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên	Đồng/tháng	4.500.000

*** Ghi chú:**

- Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp quy định tại mục 2 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 5 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, chỉ áp dụng đối với trường hợp yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin doanh nghiệp.

- Cung cấp báo cáo tổng hợp về đăng ký doanh nghiệp bao gồm: Báo cáo tổng hợp về người thành lập, quản lý doanh nghiệp trong 03 năm; Báo cáo tổng hợp về lịch sử doanh nghiệp trong 03 năm; Báo cáo tổng hợp về thông tin đăng ký doanh nghiệp mới nhất; Báo cáo thống kê về danh sách doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm; Danh sách 100 doanh nghiệp theo yêu cầu; Các sản phẩm thông tin khác được xây dựng trên cơ sở chiết xuất, tổng hợp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản: Là việc cung cấp thông tin doanh nghiệp cho một tài khoản được đăng ký trước tại Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác và tổng hợp thông tin đăng ký doanh nghiệp với số lượng lớn, trong một thời gian dài./.